

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương). Kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương

Khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công quy định: “*Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ*”.

Ngày 28/7/2021, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 29/2021/QH15 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh, phù hợp với quy định hiện hành.

II. Về nội dung

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương

Theo Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương của tỉnh Bắc Kạn là 2.875.200 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn tập trung trong nước 2.256.400 triệu đồng; nguồn thu sử dụng đất 505.000 triệu đồng; nguồn thu xổ số kiến thiết 83.000 triệu đồng; nguồn bội chi ngân sách địa phương 30.800 triệu đồng.

2. Về dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương

a) Nguồn vốn tập trung trong nước: 2.256.400 triệu đồng.

* Phân bổ cho cấp huyện điều hành (30%): 676.920 triệu đồng.

Nguồn vốn phân bổ cho cấp huyện điều hành (30%) theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của

HĐND tỉnh. Ban nhất trí với phương án phân bổ của UBND tỉnh.

* Nguồn tỉnh điều hành (70%): 1.579.480 triệu đồng, phương án phân bổ như sau: Dự phòng chung 225.640 triệu đồng; trả nợ gốc trước hạn khoản vay lại vốn ODA 90.000 triệu đồng; trả nợ quyết toán cho 35 dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 19.778 triệu đồng; đối ứng 07 dự án sử dụng vốn ODA 248.537 triệu đồng; phân bổ cho 14 dự án chuyển tiếp 307.643 triệu đồng; 03 nhiệm vụ quy hoạch tỉnh và các nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành 30.318 triệu đồng; 30 dự án khởi công mới 308.400 triệu đồng; kế hoạch vốn chưa phân bổ 349.164 triệu đồng.

Qua thẩm tra, Ban có ý kiến như sau:

- Về mức dự phòng chung: Nhất trí với phương án bố trí dự phòng chung tại tờ trình của UBND tỉnh, đảm bảo mức dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 10% tổng mức vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước được phân bổ.

- Về bố trí vốn trả nợ trước hạn, đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA: Nhất trí với phương án phân bổ tại tờ trình của UBND tỉnh.

- Về bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán, dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp, nhiệm vụ quy hoạch tỉnh, dự án khởi công mới: Qua thẩm tra, các nội dung dự kiến phân bổ đã đảm bảo phù hợp theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh. Việc lựa chọn các danh mục dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công. Do đó Ban cơ bản nhất trí với phương án phân bổ nêu trên.

Tuy nhiên qua rà soát, đối chiếu các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với Tờ trình của UBND tỉnh, còn 01 dự án sai tên (*dự án đầu tư tăng cường tiềm lực phục vụ công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2021-2025*), 03 dự án sai thông tin về Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (*các dự án: Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng; Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh; Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- Về kế hoạch vốn chưa phân bổ: Nhất trí với dự kiến phương án bố trí vốn tại tờ trình của UBND tỉnh.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 505.000 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện điều hành: 454.500 triệu đồng (*chiếm 90%*).

- Cấp tỉnh điều hành: 50.500 triệu đồng (*chiếm 10%*); để bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh.

Ban nhất trí với phương án phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh.

c) Nguồn thu xổ số kiến thiết: 83.000 triệu đồng, gồm:

- Đầu tư nâng cấp 12 trường học đạt chuẩn quốc gia và thuộc các xã dự kiến về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 74.700 triệu đồng.

- Dự phòng 10% để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: 8.300 triệu đồng.

Phương án phân bổ nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp theo các quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, do đó Ban nhất trí với phương án phân bổ của UBND tỉnh.

d) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 30.800 triệu đồng (*bằng với bội chi ngân sách địa phương năm 2021 đã được Quốc hội quyết định và được bù đắp bằng khoản vay lại theo thông báo của Bộ Tài chính*). Ban nhất trí với phương án phân bổ UBND tỉnh.

3. Về dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị ghi rõ: “*Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh điều hành là 225.640 triệu đồng, bằng 10% tổng mức vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước được phân bổ*” để đảm bảo đầy đủ, rõ ý.

(*Có dự thảo nghị quyết kèm theo*)

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định. / *h*

Nơi nhận: *h*

- Các đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Hòa. *h*

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Minh Hải

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ
về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định
về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân
sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 8 năm 2021
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:**

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn
ngân sách địa phương là: 2.875.200 triệu đồng, trong đó:

- a) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 2.256.400 triệu đồng;
- b) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 505.000 triệu đồng;
- c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 83.000 triệu đồng;
- d) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 30.800 triệu đồng.

2. Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh điều hành là 225.640 triệu đồng, bằng 10% tổng mức vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước được phân bổ.

3. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương theo biểu chi tiết số 01, 02, 02a, 03 đính kèm Nghị quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Cấp tỉnh điều hành	Cấp huyện điều hành	
1	2	3=4+5	4	5	6
*	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.875.200	1.743.780	1.131.420	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2.256.400	1.579.480	676.920	<i>Chi tiết theo biểu số 02, 03</i>
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	505.000	50.500	454.500	<i>Chi tiết theo biểu số 02, 03</i>
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	83.000	83.000		<i>Chi tiết theo Biểu số 02</i>
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	30.800	30.800		

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH ĐIỀU HÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG	-	4.465.585	995.789	-	552.009	131.023	229.312	1.743.780		
A	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC	-	4.355.760	921.089	-	552.009	131.023	229.312	1.579.480		
I	Dự phòng chung ngân sách địa phương								225.640		
II	Trả nợ trước hạn các khoản vay lại vốn vay ODA								90.000		
III	Bổ trí cho các dự án quyết toán, dự án hoàn thành	-	916.324	207.139	-	552.009	131.023	168.608	19.778		
	<i>Quốc phòng</i>										
1	Doanh trại Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Kạn	646/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	4.996	4.996	206/QĐ-STC ngày 26/10/2020	4.816	4.816	4.750	67	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
2	Khu sơ tán của huyện Ngân Sơn, hạng mục Hầm họp Ban Chấp hành và Nhà Sa bàn	63/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	5.034	3.500	144/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Ngân Sơn	4.948	3.398	3.325	73	UBND huyện Ngân Sơn	
	<i>Giáo dục - Đào tạo</i>										
3	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	2338a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.599	2.159	505/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND huyện Chợ Mới	6.362	2.127	1.900	227	UBND huyện Chợ Mới	
4	Nâng cấp trường tiểu học Nông Thịnh để công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ I	2371/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	7.189	2.000	458/QĐ-UBND ngày 25/3/2021	6.769	2.000	1.900	100	UBND huyện Chợ Mới	
5	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Địa Linh đạt chuẩn, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	1851/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Ba Bể	7.000	5.000				4.750	250	UBND huyện Ba Bể	Đang chờ phê duyệt QT
	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>										
6	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	2120/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.554	3.554	257/QĐ-STC ngày 22/12/2020	3.440	3.440	2.846	606	Sở Y tế	
7	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	2118/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.272	3.272	05/QĐ-STC ngày 08/01/2021	3.205	3.205	2.641	573	Sở Y tế	
8	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	2117/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.800	1.800	254/QĐ-STC ngày 21/12/2020	1.743	1.743	1.591	163	Sở Y tế	
9	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	2121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.999	1.999	03/QĐ-STC ngày 06/01/2021	1.907	1.907	1.600	315	Sở Y tế	
10	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn	2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.870	1.870	272/QĐ-STC ngày 28/12/2020	1.813	1.813	1.504	320	Sở Y tế	
	<i>Phát thanh, truyền hình</i>										
11	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI về chỉ tiêu: "đến năm 2020, 100% các xã, phường có trạm truyền thanh hoạt động tốt".	1394/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh	4.998	4.998	245/QĐ-STC ngày 14/12/2020	4.811	4.811	4.750	61	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>										
12	Khu cách ly kiểm dịch động vật	2424/QĐ-UBND ngày 28/12/2011	3.837	3.837	278/QĐ-STC ngày 31/12/2020	1.638	1.638	1.599	39	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
13	Khắc phục sạt lở đất tại thôn Khuổi Lót, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới (kinh phí trồng rừng thay thế)	1943/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	3.412	3.412	125/QĐ-UBND, ngày 30/8/2018	2.711	2.711	2.772	178	UBND huyện Chợ Mới	
	<i>Giao thông</i>										
14	Đường từ trung tâm xã - Nà Cây, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 02/12/2013	46.100	2.017	QĐ 09/QĐ-UBND ngày 13/01/2020	37.666	2.017	1.872	145	UBND huyện Bạch Thông	
15	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Ri	2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.000	12.000	694/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	11.230	11.230	8.500	2.730	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
16	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vãng Đoọc, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2051/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	3.000	3.000	1309/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Chợ Đồn	2.901	2.901	2.400	501	UBND huyện Chợ Đồn	
17	Nâng cấp, cải tạo ĐT255, huyện Chợ Đồn	1231/QĐ-UBND ngày 11/7/2011; 363/QĐ-UBND ngày 28/3/2017	416.203	31.666	2356/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	375.099	27.790	26.757	1.444	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
	<i>Cấp nước, thoát nước</i>										
18	Dự án cấp nước và vệ sinh thị xã Bắc Kạn (hợp phần thoát nước)	Số:1550/QĐ-UBND ngày 25/6/2009; Số:1513/QĐ-UBND ngày 22.9.2016	256.419	31.135				18.856	2.800	Sở Xây dựng	Đang chờ phê duyệt QT
	<i>Công nghệ thông tin</i>										
19	Nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn	1401/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh	2.000	2.000	200/QĐ-STC ngày 21/10/2020	1.978	1.978	1.900	79	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn	
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>										
20	Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	2032/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738	24/QĐ-STC ngày 04/02/2021	2.485	2.485	2.464	21	Văn phòng UBND tỉnh	
21	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	số 277/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	46.111	21.111	696/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	41.267	21.280	19.918	1.362	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
22	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Thú y - Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm khuyến nông	2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.163	3.163	38/QĐ-STC ngày 18/3/2021	2.775	2.775	2.530	245	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
23	Trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.710	1.710	09/QĐ-STC ngày 09/01/2021	1.555	1.555	1.368	188	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
24	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch & Đầu tư	2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.530	1.530	39/QĐ-STC ngày 31/3/2021	1.486	1.486	1.224	264	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Dan h mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
25	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin & Truyền thông	2115/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1786/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	2.672	2.672	119/QĐ-STC ngày 22/7/2021	2.538	2.538	2.141	397	Sở Thông tin và Truyền thông	
26	Trụ sở UBND xã Chu Hương, huyện Ba Bê	1852/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Ba Bê	7.097	5.000				4.750	250	UBND huyện Ba Bê	Đang chờ phê duyệt QT
27	Trụ sở UBND xã Nam Mẫu, huyện Ba Bê	4150a/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Ba Bê	7.050	5.000				4.750	250	UBND huyện Ba Bê	Đang chờ phê duyệt QT
28	Trụ sở UBND xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn	2195/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Đồn	5.566	5.000				4.750	250	UBND huyện Chợ Đồn	Đang chờ phê duyệt QT
29	Trụ sở UBND xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn	1662/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.188	5.000	2841/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Ngân Sơn	6.948	4.760	4.750	10	UBND huyện Ngân Sơn	
30	Trụ sở UBND xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn	1663/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	6.667	5.000	2915/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Ngân Sơn	6.182	5.000	4.750	250	UBND huyện Ngân Sơn	
31	Trụ sở UBND xã Bình Vân, huyện Chợ Mới	1649/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	7.150	5.000	1546/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện Chợ Mới	6.821	4.870	4.750	120	UBND huyện Chợ Mới	
32	Trụ sở UBND xã Dương Phong, huyện Bạch Thông	1479/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Bạch Thông	6.200	5.000				4.750	250	UBND huyện Bạch Thông	Đang chờ phê duyệt QT
33	Trụ sở UBND xã Vi Hương, huyện Bạch Thông	1478/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Bạch Thông	6.500	5.000				4.750	250	UBND huyện Bạch Thông	Đang chờ phê duyệt QT
34	Trụ sở UBND xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông	1477/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Bạch Thông	6.500	5.000				4.750	250	UBND huyện Bạch Thông	Đang chờ phê duyệt QT
35	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn để xây dựng Trụ sở UBND xã Lăng Ngâm	2256/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.200	5.000	801/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện Ngân Sơn	6.915	4.750		4.750	UBND huyện Ngân Sơn	
IV	Bổ trí cho các dự án chuyên tiếp		3.051.109	359.231				50.704	307.643		
	<i>Văn hóa, thông tin</i>										
1	Sửa chữa nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn	2116/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1860/QĐ-UBND ngày 15/10/2020	2.009	2.009				1.040	969	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>										
2	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bản Vèn, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	2109/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	25.700	12.000				6.000	6.000	UBND thành phố Bắc Kạn	
3	Kè bờ sông cầu bảo vệ khu dân cư, công trình quốc phòng và hạ tầng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	1215/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	38.500	3.500					3.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cỏ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	1225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	20.000	5.000					5.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
5	Dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO2	QĐ số 4714/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/11/2015, QĐ số 1879/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	77.998	15.680				9.000	6.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	<i>Giao thông</i>										
6	Xây dựng cầu dân sinh và QLTS đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần cầu (huyện Bạch Thông)	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	722	722					518	UBND huyện Bạch Thông	
7	Đường vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn	2036/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1184/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	6.058	6.058				2.245	3.813	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
8	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.837.809	277.809				4.874	272.935	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Khu công nghiệp</i>										
9	Xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông Khu công nghiệp Thanh Bình	1385/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn	4.113	4.113				2.261	1.852	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>										
10	Trụ sở UBND xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	1650/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	6.988	5.000				4.750	250	UBND huyện Chợ Mới	
11	Trụ sở UBND xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	1651/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	8.000	5.000				4.750	250	UBND huyện Chợ Mới	
12	Trụ sở UBND xã Mai Lạp, huyện Chợ Mới	1652/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	2.566	2.095				1.990	105	UBND huyện Chợ Mới	
13	Trụ sở UBND xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới	1653/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	2.400	2.000				1.900	100	UBND huyện Chợ Mới	
14	Trụ sở Tỉnh ủy và trụ sở các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy	2046/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1450/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	18.245	18.245				11.894	6.351	Văn phòng Tỉnh ủy	
V	Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh và các nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành		40.318	40.318				10.000	30.318		
1	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2357/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; 2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	39.143	39.143				10.000	29.143	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	1012/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	692	692					692	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu tái định cư và dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	1011/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	483	483					483	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
VI	Bố trí cho các dự án khởi công mới		348.009	314.400	-	-	-	-	308.400		
	<i>Quốc phòng</i>										
1	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	97/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	28.500	28.500					22.500	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
	<i>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>										
2	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng	261a/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	14.500	14.500					14.500	Công an tỉnh	
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn	1356/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	4.300	4.300					4.300	Công an tỉnh	
4	Trụ sở làm việc công an phường Xuất Hóa	1357/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	6.200	6.200					6.200	Công an tỉnh	
	<i>Giáo dục, đào tạo</i>										
5	Trường Mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông	1337/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	9.000	7.371					7.371	UBND huyện Bạch Thông	
6	Trường Tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn	1340/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	14.502	1.895					1.895	UBND huyện Chợ Đồn	
7	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	1342/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	8.780	1.911					1.911	UBND huyện Chợ Mới	
8	Trường Mầm non Nhạn Môn, huyện Pác Nặm	1353/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	14.910	10.506					10.506	UBND huyện Pác Nặm	
	<i>Khoa học và công nghệ</i>										
9	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025	1366/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	10.000	10.000					10.000	Sở Khoa học và Công nghệ	
	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>										
10	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị	56/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	37.000	37.000					37.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
11	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện	1373/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	14.950	14.950					14.950	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
	<i>Phát thanh, truyền hình</i>										
12	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	66/NQ-HĐND ngày 14/7/2021	23.750	23.750					23.750	Sở Thông tin và Truyền thông	
	<i>Bảo vệ môi trường</i>										
13	Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do nước thải y tế tại Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	1350/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	9.000	9.000					9.000	UBND huyện Ngân Sơn	
	<i>Giao thông</i>										
14	Cầu vượt đống thôn Khuổi Suôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì	1345/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	10.000	7.000					7.000	UBND huyện Na Rì	
15	Tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực – QL279 (thôn Liên Kết)	50/NQ-HĐND ngày 14/7/2021	30.000	27.000					27.000	UBND huyện Ngân Sơn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Ri	1346/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	9.000	8.000					8.000	UBND huyện Na Ri	
17	Cầu bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang	1341/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	4.000	4.000					4.000	UBND huyện Chợ Đồn	
18	Cầu Máy Van, Cầu Slam Coóc huyện Ngân Sơn	1349/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	7.800	6.700					6.700	UBND huyện Ngân Sơn	
19	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở UBND tỉnh	1354/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	7.500	7.500					7.500	UBND thành phố Bắc Kạn	
	<i>Xã hội</i>										
20	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	1368/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	12.400	12.400					12.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>										
21	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	1339/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	5.000	5.000					5.000	UBND huyện Ba Bể	
22	Trung tâm chính trị huyện Ngân Sơn	1351/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	6.000	6.000					6.000	UBND huyện Ngân Sơn	
23	Trạm Kiểm soát liên ngành trên Quốc lộ 3 mới Chợ Mới - Thái Nguyên	1369/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	14.200	14.200					14.200	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
24	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Nội vụ	1370/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	5.300	5.300					5.300	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
25	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ	1367/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	3.400	3.400					3.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
26	Xây bổ sung nhà làm việc Hội Chữ thập đỏ + Hội Văn học nghệ thuật	1332/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	737	737					737	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn	
27	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh	1372/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	1.500	1.500					1.500	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
28	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường	1371/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	7.000	7.000					7.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
29	Cải tạo, sửa trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1331/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	3.000	3.000					3.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	
30	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Tỉnh ủy Bắc Kạn	...	25.780	25.780					25.780	...	
VII	Đổi ứng dự án ODA								248.537		Chi tiết tại biểu 02a
VIII	Chưa phân bổ								349.164		
B	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT								50.500		
1	Hỗ trợ vốn hoạt động Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh								50.500	Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế ngân sách địa phương đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT		109.825	74.700	-	-	-	-	83.000		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Giáo, huyện Ba Bể	361/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	3.000	3.000					3.000	UBND huyện Ba Bể	
2	Trường Mầm non Yên Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	1338/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	7.000	7.000					7.000	UBND huyện Ba Bể	
3	Trường Mầm non Sỹ Bình, huyện Bạch Thông	1336/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	8.758	8.758					8.758	UBND huyện Bạch Thông	
4	Trường Mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông	1337/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	9.000	1.629					1.629	UBND huyện Bạch Thông	
5	Trường Tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn	1340/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	14.502	11.105					11.105	UBND huyện Chợ Đồn	
6	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	1342/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	8.780	6.869					6.869	UBND huyện Chợ Mới	
7	Trường TH&THCS Văn Minh, huyện Na Rì	1343/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	5.400	5.400					5.400	UBND huyện Na Rì	
8	Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì	1344/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	2.800	2.261					2.261	UBND huyện Na Rì	
9	Trường Tiểu học Hiệp lực, huyện Ngân Sơn	1347/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	9.500	7.159					7.159	UBND huyện Ngân Sơn	
10	Trường Mầm non Nhận Món, huyện Pác Nặm	1353/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	14.910	4.404					4.404	UBND huyện Pác Nặm	
11	Trường Tiểu học Công Bằng (Hạng mục: Các phòng học bộ môn)	360/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	2.000	2.000					2.000	UBND huyện Pác Nặm	
12	Trường Mầm non Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	65/NQ-HĐND ngày 14/7/2021	24.175	15.115					15.115	UBND thành phố Bắc Kạn	
13	Chưa phân bổ								8.300		
D	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG								30.800		*

Ghi chú:

* Bảng bội chi ngân sách địa phương năm 2021, và được bù đắp lại bằng khoản vay lại theo thông báo của Bộ Tài chính.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CÁC DỰ ÁN ODA GIAI ĐOẠN 2021-2025 (NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư
			TMĐT					Tổng (các nguồn vốn đối ứng)	Trong đó vốn đối ứng NSDP	Tổng (các nguồn vốn đối ứng)	Trong đó vốn đối ứng NSDP	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó								
				Vốn đối ứng		Vốn ODA						
Tổng	Trong đó vốn đối ứng NSDP	Tổng	Trong đó vốn ODA cấp phát từ NSTW									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng		3.168.316	932.514	411.176	2.235.802	1.945.607	273.558	94.612	360.470	248.537	
1	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	313.939	174.087	757.350	681.615	73.000	43.000	236.232	126.380	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	1721/QĐ-UBND, 30/10/2015; 1010/QĐ-UBND, 29/6/2021	585.301	181.861	70.834	403.440	340.662	126.027	15.000	6.750	6.750	UBND thành phố Bắc Kạn
3	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.630	18.630	195.802	176.222	6.652	6.652	2.500	2.500	Sở Giao thông vận tải
4	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	364.129	93.670	476.000	401.184	60.919	23.000	72.751	70.670	Ban điều phối dự án CSSP tỉnh
5	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	89.880	4.505	4.505	85.375	79.399	-	-	4.505	4.505	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh
6	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946	16.946	196.684	181.719	6.500	6.500	5.678	5.678	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn
7	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"- Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn	481/QĐ-UBND, 29/3/2019 và 223/QĐ-UBND, 17/02/2020	153.655	32.504	32.504	121.151	84.806	460	460	32.054	32.054	Sở Y tế

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Huyện, thành phố	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6
*	TỔNG SỐ	1.131.420	676.920	454.500	
1	Thành phố Bắc Kạn	433.898	109.898	324.000	
2	Huyện Pác Nặm	92.450	73.550	18.900	
3	Huyện Ba Bể	100.606	75.406	25.200	
4	Huyện Ngân Sơn	79.284	72.084	7.200	
5	Huyện Bạch Thông	91.916	79.316	12.600	
6	Huyện Chợ Đồn	149.511	104.511	45.000	
7	Huyện Chợ Mới	93.101	84.101	9.000	
8	Huyện Na Rì	90.654	78.054	12.600	